

PHÒNG NGỪ QUỸ TÍN DỤNG ĐEN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

TS. Nghiêm Văn Bảy*

Phát triển nông nghiệp, nông thôn nâng cao đời sống nhân dân là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó việc ưu tiên nguồn vốn từ chính sách tín dụng được Ngân hàng Nhà nước thực hiện trong thời gian qua, bước đầu đã đạt được những kết quả cao, có khoảng 70 ngân hàng thương mại, hơn 1.100 quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nhưng do tính chất của sản xuất nông nghiệp đặc thù tồn tại nhiều tiềm ẩn rủi ro nên dẫn đến sự hoành hành của các quỹ tín dụng đen... Bài viết đã phân tích những tác động xấu của quỹ tín dụng đen và đưa ra một số giải pháp nhằm phòng ngừa sự hoạt động của quỹ tín dụng đen để phát triển nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới.

• Từ khóa: nông nghiệp, nông thôn, tín dụng, quỹ tín dụng đen...

Agricultural and rural development to improve people's life is one of the great guidelines of the Party and the State, in which the priority of capital from credit policies has been implemented by the State Bank in the past time, initially achieved high results, there are about 70 commercial banks, more than 1,100 people's credit funds and Vietnam Bank for Social Policies participating in lending for agricultural and rural development. But due to the nature of specific agricultural production, there are many potential risks, leading to the raging of black credit funds... The article analyzed the negative impacts of the black credit fund and provided some solutions to prevent the operation of the black credit fund for agricultural and rural development in the coming time.

• Keywords: agriculture, rural areas, credit, black credit fund...

Ngày nhận bài: 1/3/2019

Ngày chuyển phản biện: 11/3/2019

Ngày nhận phản biện: 15/3/2019

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2019

1. Đặt vấn đề

Việc đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng thời gian qua đã đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông thôn. Vốn tín dụng đã giúp người dân, doanh nghiệp

có thêm nguồn lực đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, áp dụng cơ giới hóa, khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các công nghệ sản xuất trong nhà kính, nhà lưới, tưới nước tiết kiệm và chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đã được ngành ngân hàng cho vay để đầu tư và bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế, tạo tiền đề tiến tới sản xuất hàng hóa lớn, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, trong việc quy định cho vay vốn của các ngân hàng, tổ chức tín dụng còn phức tạp, nhiều thủ tục, giấy tờ, điều kiện bắt buộc, thời gian chờ đợi lâu... Ngoài ra, các loại hình cho vay của các tổ chức tín dụng chưa đáp ứng hết nhu cầu vay vốn chính đáng của người dân. Do đó, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phải tìm đến “quỹ tín dụng đen” để nhanh chóng có được nguồn vốn nhằm sản xuất kinh doanh... Vì vậy, để phát triển nông nghiệp, nông thôn tương xứng tiềm năng và mục tiêu của Đảng và Nhà nước đề ra thì cần phải có những biện pháp ngăn ngừa sự hoạt động của quỹ tín dụng đen, giúp cho người dân, doanh nghiệp yên tâm kinh doanh sản xuất.

2. Kết quả về chính sách tín dụng đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn

Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Để khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, thời gian qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương và chính sách quan trọng đối với lĩnh vực này như:

* Học viện Tài chính

Chính phủ ban hành Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn với nhiều ưu đãi như: Quy định mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, hợp tác xã từ 50 triệu đồng đến tối đa 3 tỷ đồng; quy định riêng về chính sách tín dụng khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao, theo đó, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được vay không có tài sản bảo đảm đến 70-80% giá trị phương án, dự án sản xuất, kinh doanh, đồng thời được hưởng cơ chế xử lý khoản nợ (khoanh nợ, thậm chí xóa nợ) khi gặp rủi ro khó khăn trong việc trả nợ vay ngân hàng do nguyên nhân khách quan bất khả kháng...

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 hướng dẫn triển khai Nghị định 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời ban hành nhiều chính sách khuyến khích đầu tư tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, cụ thể như sau:

Quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn thấp hơn 1%-2% so với lãi suất cho vay các lĩnh vực thông thường khác (hiện lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tối đa là 6,5%/năm).

Thực hiện chính sách hỗ trợ về nguồn vốn nhằm khuyến khích các tổ chức tín dụng (TCTD) đẩy mạnh cho vay nông nghiệp, nông thôn như: Tái cấp vốn và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các TCTD có tỷ lệ cho vay nông nghiệp, nông thôn từ 40% trở lên.

Cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ: NHNN đã ban hành Quyết định số 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 chỉ đạo các Ngân hàng Thương mại cho vay đối với khách hàng đáp ứng tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo quy định tại Quyết định 738/QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với lãi thấp hơn từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất cho vay thông thường của NHTM.

Năm 2017, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 1.310.832 tỷ đồng, tăng 25,5% so với cuối năm 2016 (cao hơn so với

mức tăng tín dụng chung 18,17%), chiếm tỷ trọng khoảng 20% tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế. Năm 2018, nợ tín dụng đối với doanh nghiệp nông nghiệp chiếm 35,8%, tăng 3,41% so với cuối năm 2017. Ngoài ra, đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao dư nợ hơn 40.000 tỷ đồng với 16 nghìn khách hàng cá nhân và 273 khách hàng doanh nghiệp còn dư nợ. Đối với chính sách vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ đã tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có điều kiện đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Doanh số cho vay lũy kế từ khi triển khai đạt trên 9.000 tỷ đồng, dư nợ ước đạt 4.850 tỷ đồng với hơn 15.300 khách hàng còn dư nợ.

3. Thực trạng quỹ tín dụng đen tại Việt Nam

3.1. Khái quát chung

Trong nền kinh tế, khi có nhu cầu tín dụng, người dân hoặc doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ) có thể vay tiền từ khu vực tín dụng chính thức, thường là các ngân hàng (kể cả Ngân hàng Chính sách xã hội), công ty tài chính tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, công ty công nghệ tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân, hội, họ, biểu, phường... (gọi chung là các tổ chức tài chính). Đây là các tổ chức được quản lý, giám sát và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp không thể hoặc không muốn tiếp cận nguồn tín dụng chính thức, người dân hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ thường tìm đến khu vực tín dụng phi chính thức, tức là vay tiền từ các cá nhân, tổ chức, công ty, hội, nhóm, bạn bè, người thân...; mà hoạt động của những cá nhân, tổ chức này không được giám sát chặt chẽ như khu vực chính thức. Trong khu vực này sẽ xuất hiện "tín dụng đen". Như vậy, "Tín dụng đen" có thể hiểu là "ngân hàng ngầm" hay "tín dụng phi chính thức" có nhiều cách hiểu khái niệm về "tín dụng đen", tuy nhiên theo nghĩa thông thường nhất "tín dụng đen" là hình thức tín dụng tư nhân, nằm ngoài khuôn khổ hoạt động của hệ thống ngân hàng, không theo các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng, ngân hàng và được sử dụng với ý nghĩa tiêu cực, đó là những khoản vay với lãi suất rất cao và có phần tham gia của tổ chức tội phạm, với những hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật. Những ảnh hưởng xấu của quỹ tín dụng đen, đó là sự an toàn

của hệ thống ngân hàng thương mại, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh tài chính quốc gia, là nguyên nhân, điều kiện thúc đẩy các loại tội phạm hình sự, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và tình hình, công tác đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

3.2. Sự hoạt động của tín dụng đen và ảnh hưởng

a) Sự hoạt động

Hiện nay, tín dụng đen ở Việt Nam chiếm khoảng 30-35% tổng tín dụng của nền kinh tế, tương đương với 6-8% tổng dư nợ nền kinh tế, khoảng 450-550 nghìn tỷ đồng (số liệu đến cuối năm 2018). Tín dụng đen có thể do cá nhân, tổ chức cung cấp, nhưng thường núp bóng dưới các cơ sở kinh doanh, hội nhóm, tiệm cầm đồ, cơ sở kinh doanh đòi nợ thuê, công ty tư vấn tài chính... Phương thức hoạt động của quỹ tín dụng đen được quảng bá thông qua việc phát, dán tờ rơi, lập các website, sử dụng mạng xã hội, đăng tin, gửi tin nhắn quảng cáo cho vay tiền không cần giấy mặt, không cần thế chấp, thủ tục đơn giản, cấp tiền ngay, với số tiền vay có thể từ 1 triệu đồng đến vài chục hay hàng trăm triệu đồng.

Về hình thức cho vay, tín dụng đen thường có hai hình thức chính: (1) cho vay gộp, nghĩa là ngắn hạn, yêu cầu trả gốc và lãi hàng ngày; (2) cho vay nóng, trả lãi theo ngày, trả nợ theo gốc vào một thời điểm ấn định, loại này cực kỳ rủi ro, nên lãi suất cao hơn. Về địa bàn hoạt động, thì thường tập chung tại các vùng nông thôn, đồng bào thiểu số ở cả 63 tỉnh, thành trong cả nước, nhưng tập trung nhiều tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. Đây là những khu vực nghèo, còn khó khăn, khả năng tiếp cận tín dụng chính thức chưa nhiều trong khi nhận thức, trình độ, hiểu biết của người dân, doanh nghiệp về các kênh vay tiền chính thống còn hạn chế.

b) Ảnh hưởng của quỹ tín dụng đen

Theo thống kê của Bộ Công an được công bố thì trong khoảng 4 năm qua, trên toàn quốc xảy ra khoảng 7.624 vụ phạm tội liên quan đến "tín dụng đen", trong đó có 56 vụ giết người, 398 vụ cố ý gây thương tích, 629 vụ cướp tài sản, 836 vụ cưỡng đoạt tài sản, 1.809 vụ lừa đảo, 3.581 vụ lạm dụng tín nhiệm, 165 vụ hủy hoại tài sản... Như vậy, tín dụng đen ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội rất nghiêm trọng. Đặc biệt, tình hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến "tín

dụng đen" có chiều hướng diễn biến phức tạp, gây bất ổn trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và nhất là giảm niềm tin của người dân và doanh nghiệp nhỏ.

3.3. Nguyên nhân tồn tại tín dụng đen trong sản xuất nông nghiệp

Thứ nhất, quy trình thủ tục vay vốn từ các tổ chức tài chính vẫn còn khá phức tạp, nhiều thủ tục giấy tờ, thời gian lâu (chủ yếu là theo yêu cầu của pháp luật có liên quan).

Các tiêu chí xác định dự án nông nghiệp theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn chưa rõ ràng, chưa quy định cơ quan nào xác nhận các tiêu chí đó của dự án (ứng dụng công nghệ sinh học, vi sinh...), gây khó khăn cho ngân hàng trong việc xác định đối tượng thụ hưởng chính sách để cho vay.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay thường là đất nông nghiệp có giá trị thấp, trong khi tài sản trên đất nông nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu để làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm vay vốn ngân hàng.

Nhiều doanh nghiệp nông nghiệp chưa đáp ứng được điều kiện vay vốn do phương án sản xuất kinh doanh thiếu khả thi, vốn chủ sở hữu và năng lực tài chính còn hạn chế, công tác hạch toán kế toán còn thiếu chuyên nghiệp, thông tin tài chính thiếu minh bạch, thiếu tài sản đảm bảo dẫn đến khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng của các doanh nghiệp còn hạn chế.

Thứ hai, kiến thức, trình độ hiểu biết về các sản phẩm - dịch vụ tài chính của người dân và doanh nghiệp nhỏ còn hạn chế. Những hạn chế về hiểu biết tài chính của phần lớn người dân, doanh nghiệp nhỏ đã trực tiếp ảnh hưởng tới việc tiếp cận các sản phẩm - dịch vụ tài chính của họ. Đồng thời, nhiều người có thói quen ngại tìm hiểu, ngại đến các tổ chức tài chính để được tư vấn, trong khi một số nhân viên của các tổ chức này chưa có kỹ năng tư vấn khách hàng tốt... Trong khi đó, các phương thức hoạt động của tín dụng đen ngày càng tinh vi và đa dạng, nên có nhiều người dân, chủ doanh nghiệp nhỏ bị mắc bẫy tín dụng đen.

Thứ ba, sản xuất nông nghiệp luôn tiềm ẩn rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, gây thiệt hại cho người dân, doanh nghiệp, bên cạnh đó việc tổ chức sản xuất theo các mô hình liên kết vẫn bộc lộ hạn chế do khả năng hợp tác, liên kết của người dân còn

yếu, vẫn còn xảy ra tình trạng dư thừa sản phẩm nông nghiệp ảnh hưởng tới thu nhập của người sản xuất. Ngoài ra, thời gian qua một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong kinh doanh, chủ doanh nghiệp phải tìm đến tín dụng đen để giải quyết...

Thứ tư, do hệ thống pháp luật chưa thực sự rõ ràng và chưa nhất quán, khiến việc xử lý, áp dụng chế tài rất khó khăn. Chính sách quản lý hoạt động vay và cho vay, pháp luật hình sự về xử lý tội phạm cho vay nặng lãi, pháp luật dân sự về giao dịch dân sự đảm bảo và không có đảm bảo, thế chấp, cầm cố còn nhiều hạn chế...

4. Giải pháp đẩy lùi quỹ tín dụng đen để phát triển nông nghiệp, nông thôn

Hiện tại, để ngăn ngừa quỹ tín dụng đen hoành hành nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới, Chính phủ đã ban hành Nghị định 116/2018/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 119/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 về hội, họ, biểu, phường; Chỉ thị 06/CT-TTg về củng cố hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; sự vào cuộc quyết liệt của Bộ Công an trong việc truy quét, đưa ra ánh sáng nhiều vụ tín dụng đen; hay Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức tín dụng cung cấp các gói tín dụng, tăng hạn mức tín dụng, đẩy mạnh cho vay tín chấp, giảm nhiều thủ tục hành chính, mở rộng mạng lưới... Tuy nhiên, để phát triển nông nghiệp, nông thôn tránh khỏi những quỹ tín dụng đen cần có những biện pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần khẩn trương rà soát, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, hành chính, dân sự về xử lý hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vay tín dụng với những chế tài xử lý cụ thể, rõ ràng và nghiêm khắc.

Thứ hai, triển khai mạnh các văn bản pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung trong năm 2018 để người dân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được hưởng những ưu đãi mới nhất.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động tín dụng, ngân hàng. Cải tiến quy trình, thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay. Đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng, các gói tín dụng hỗ trợ phù hợp với từng phân khúc, đối tượng khách hàng.

Thứ tư, các địa phương đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất, thủ tục giao dịch bảo đảm và các thủ tục hành chính liên quan nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp nông nghiệp nhanh chóng hoàn tất hồ sơ vay vốn ngân hàng, tích cực triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ năm, phối hợp với Bộ Công an và chính quyền địa phương các cấp đấu tranh, ngăn chặn vẫn nạn tín dụng đen và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, nhất là các công ty tài chính để kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan có hành vi cấu kết, tiếp tay, thông đồng với các đối tượng, tổ chức xã hội đen cho vay nặng lãi.

Thứ sáu, phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể tuyên truyền và hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh.

Thứ bảy, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ tài chính - ngân hàng; theo đó, Chính phủ sớm ban hành chiến lược quốc gia về giáo dục tài chính (như là một cấu phần quan trọng trong chiến lược tài chính toàn diện), trong đó cần sớm quy định giáo dục tài chính cá nhân như là môn học bắt buộc từ bậc phổ thông. Tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp cần tránh xa những quảng cáo, kêu gọi hỗ trợ vay vốn, không cần chứng minh thu nhập... tại các tờ quảng cáo, tờ rơi, tin nhắn... Khi có nhu cầu thực sự, nên tìm kiếm các nguồn tin chính thức từ các tổ chức tài chính, từ các ngân hàng...

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2015), Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Phan Thị Thanh Tâm (2015), Chính sách tín dụng mới phát triển nông nghiệp, nông thôn, Tạp chí tài chính, số 08 kỳ 1/2016;

Nguyễn Thành Nam (2016), Đánh giá về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, Tạp chí Ngân hàng, số 14.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2016), Tín dụng ngân hàng thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Tổng cục Thống kê. Công thông tin điện tử. <https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=217>